

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST  
Ngày: 27/4/2021  
“V/v tranh chấp về họ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Ven.  
2. Ông Bùi Đức Thuận

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp về họ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị T, sinh năm 1950 (có mặt).

Trú tại: Tổ N, Khối M, thị trấn P, huyện T1, Bình Định.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1965 (vắng mặt lần 02).

Địa chỉ: Tổ B, Khối Z, thị trấn P, huyện T1, Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn A, sinh năm 1964 (vắng mặt lần 02).

Địa chỉ: Tổ B, Khối Z, thị trấn P, huyện T1, Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Lâm Thị T trình bày:** Bà với bà Huỳnh Thị L không phải là bà con thân thích, chỉ là hàng xóm nhưng quen biết tin tưởng nhau nên chơi huê hụi chung với nhau. Tên thường gọi ở nhà của bà là bốn Ch (gọi theo tên chồng bà). Khoảng năm 2018 - 2019 bà tham gia chơi nhiều khâu hụi do bà L làm cái. Tuy nhiên, quá trình góp hụi thì bà thực hiện đúng nghĩa vụ nộp tiền hụi nhưng bà L lại không thanh toán, không ra tiền hụi cho bà mà tuyên bố do bị các con hụi giựt tiền trúng hụi bỏ đi nên hện lần

hẹn lửa không **chịu** trả lại tiền hụi sống mà bà đã nộp. Đến nay bà còn 03 chân **hụi** đã nộp **hụi** sống cho bà L số tiền 151.220.000đ. Sau đó vào ngày 04/12/2019 bà L đã chốt nợ và ghi giấy xác nhận nợ với tổng số tiền 163.020.000đ (*Một trăm sáu mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, bà xác định là trong giấy ghi nợ này, bốn hàng số nợ bên trên là ghi đúng (với số tiền lần lượt là: 53.220.000đ, 38.000.000đ, 30.000.000đ và 30.000.000đ) nhưng số tổng cộng ghi 163.020.000đ là cộng bị sai do nhầm lẫn trong tính toán. Bà L cũng thừa nhận còn nợ bà 163.020.000đ tiền hụi theo Giấy nợ này. Nhưng nay bà khẳng định bà L chỉ nợ bà tổng cộng: 151.220.000đ; bà đã đòi tiền nhiều lần nhưng bà L không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả dứt điểm một lần cho bà số tiền 151.220.000đ đồng (*Một trăm năm mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Về tiền lãi bà không yêu cầu tính.

**Tại biên bản lấy lời khai các ngày 07/01/2021 và 14/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:** Bà thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của bà Lâm Thị T. Bà T có chơi **và nộp** 03 chân **hụi**, đã nộp hụi sống cho bà số tiền 163.020.000đ (*Một trăm sáu mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Do các con hụi trúng hụi lấy tiền bỏ trốn không đóng tiền hụi cho bà nên bà không có tiền trả cho bà L. Sau đó vào ngày 04/12/2019 bà đã tính toán và ghi giấy xác nhận nợ với số tiền 163.020.000đ cho bà L. Nay bà cũng đồng ý trả khoản nợ này cho bà L nhưng các con hụi khác đã lấy tiền bỏ đi nơi khác, bà cũng đang kiện đòi, khi nào bà đòi được tiền thì bà trả hết nợ cho bà T.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn A trình bày:**

Ông là chồng bà Huỳnh Thị L, bà L có nghề nghiệp chính là làm nông bên cạnh đó bà có cầm cái các chân hụi. Ông có phụ giúp vợ đi thu tiền hụi vài lần khi vợ ông không có thời gian. Vợ ông làm chủ hụi nhằm mục đích tạo ra thu nhập để trang trải cuộc sống gia đình. Tuy nhiên việc vợ ông chơi hụi với bao nhiêu người, nợ tiền hụi bao nhiêu thì ông không biết. Nay bà T yêu cầu vợ ông thanh toán số tiền hụi còn nợ là 163.020.000đ, vì ông không rõ nên ông không có trách nhiệm gì trong việc trả nợ cho bà T.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:*

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (tuy nhiên có vi phạm về thời hạn xử lý đơn); nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn bà Huỳnh Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn A đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

**Về nội dung vụ án:** Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 463 và 471 của Bộ luật Dân sự để: Chấp nhận yêu cầu bà Lâm Thị T buộc bà Huỳnh Thị L thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ là 151.220.000đ đồng (*Một trăm năm mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*), về tiền lãi: bà T không yêu cầu nên miễn xét; bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị L về việc bà thống nhất trả nợ cho bà T nhưng khi nào bà đòi được tiền thì bà trả cho bà T vì không phù hợp với quy định của pháp luật và bà T không đồng ý. Về án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* **Về tố tụng:** Bị đơn là bà Huỳnh Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn A vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **\* Về nội dung:**

[1] Bà Lâm Thị T và bà Huỳnh Thị L đều thống nhất: Khoảng năm 2019 bà T tham gia chơi nhiều khâu hụi do bà L cầm cái. Trong quá trình tham gia chơi hụi, bà T đóng tiền hụi sống đầy đủ cho bà L theo thỏa thuận. Nhưng sau đó, bà L không ra hụi cho bà T, cũng không hoàn trả tiền hụi sống bà T đã đóng mặc dù bà T đã đòi nhiều lần. Vào ngày 04/12/2019 bà T và bà L đã chốt nợ, bà L viết giấy xác nhận còn nợ bà T các khoản tiền hụi gồm: 53.220.000đ, 38.000.000đ, 30.000.000đ và 30.000.000đ. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2] Theo giấy ghi nợ thì tổng số tiền hụi bà L nợ bà T là: 163.020.000đ (*Một trăm sáu mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn*). Tại các lời khai bà L cũng thống nhất còn nợ bà T số tiền này. Nhưng qua tính toán thì số tổng này không phù hợp với 04 số hạng mà phải là: 53.220.000đ + 38.000.000đ + 30.000.000đ + 30.000.000đ = 151.220.000đ đồng (*Một trăm năm mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Bà Lâm Thị T thống nhất xác định bà L chỉ còn nợ bà 151.220.000đ và số tiền ghi trong giấy nợ (163.020.000đ) là do bà L cộng bị sai. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bà Huỳnh Thị L còn nợ bà Lâm Thị T 151.220.000đ về khoản tiền hụi trước năm 2019 chưa thanh toán.

[3] Việc bà Lạc nợ tiền hụi bà T, bà T đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà L vẫn không trả nợ, nại rằng do các con hụi khác trúng hụi cầm tiền bỏ trốn không tiếp tục đóng tiền hụi, chờ bà thu được tiền từ các con hụi này mới trả cho bà T - là vì

phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả khoản nợ hui 151.220.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 280 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày bà Lâm Thị T có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về tiền lãi: Bà T không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Việc bà L thống nhất số nợ nhưng không đồng ý trả dứt điểm một lần cho bà T mà yêu cầu chờ bà thu được tiền nợ từ các con hui khác mới trả cho bà T nhưng bà T không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Ông Bùi Văn A là chồng bà Huỳnh Thị L, các bên đều thừa nhận ông A không trực tiếp tham gia giao dịch chơi hui và cũng không xác nhận nợ. Bà Lâm Thị T chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị L phải trả nợ và bà L cũng đồng ý, nên ông A không phải trả khoản nợ này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bà Lâm Thị T không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.075.500đ (*Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai số 0004395 ngày 07/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 151.220.000đ x 5% = 7.561.000đ (*Bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 466, 468 và 471 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T, tuyên xử:**

Buộc bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị T số tiền 151.220.000đ đồng (*Một trăm năm mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) về khoản nợ tiền hui năm 2019 chưa thanh toán.

Kể từ ngày bà Lâm Thị T có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị L chấp nhận trả nợ nhưng hẹn khi nào đòi nợ được từ các con hui mới trả tiền cho bà T vì bà T không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Lâm Thị T không phải chịu án phí; hoàn trả cho bà T số tiền 4.075.500đ (*Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng*) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0004395 ngày 07/01/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí với số tiền là 7.561.000đ (*Bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

**3/ Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.**

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;

### **TÒA**

- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Giang Nam**

